

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2022

*“V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lê Giang và bà Trần Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, trú tại: Bon J, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Đình H, sinh năm 1956, trú tại: Bon J, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đình H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay bà T không còn tình cảm với ông H, do đó đề nghị Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Không có.

- Theo lời khai của ông Lê Đình H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị T sống chung với nhau vào năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn không lớn, không đến mức phải ly hôn. Nay ông H còn tình cảm với bà T nên ông H có nguyện vọng được đoàn tụ, không đồng ý theo đơn khởi kiện của bà T.

Về con chung và tài sản chung: Không có.

Ngày 20/02/2022, ông Lê Đình H có đơn trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết công sức đóng góp nên tài sản trên thửa đất của bà Nguyễn Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đình H là vợ chồng;

Về con chung, về tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Đình H là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Đình H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Bon J, xã Đ, huyện S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đình H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 (theo lời khai của ông Lê Đình H là năm 2002) nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay bà T không còn tình cảm với nhau với ông H.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà T và ông H sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay bà T không còn tình cảm với ông H và không muốn tiếp tục sống chung với ông H nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đình H là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. Đối với yêu cầu của ông Lê Đình H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết công sức đóng góp nên tài sản trên thửa đất của bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, ông H có đơn yêu cầu sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Lê Đình H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 14, Điều 15; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đình H là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001194 ngày 20 tháng 12 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn